

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HS-ST
Ngày: 12-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Sơn

Ông Trần Quốc Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lôi Vĩnh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lâm Quang V (tên gọi khác: Vinh đầu c), sinh ngày 20/8/1984, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: số 101/1 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn L (chết) và bà Trầm Thanh V, sinh năm 1957; bị cáo có vợ Nguyễn Hà Thanh V, sinh năm 1983; con Lâm Thanh Thảo N, sinh năm 2005 và Lâm Quang H, sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 10/4/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Sỹ A, sinh ngày 13/6/1996, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1972 và bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1975; bị cáo có vợ Thạch Thị Hoàng V, sinh năm 1995(đã ly hôn) và con Nguyễn Anh S, sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/5/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Ngọc S, sinh ngày 17/4/1991, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1948; anh, chị, em ruột có 05 người (lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 11/6/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Ông **Diệp Đạt Q** sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: số 06 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông **Huỳnh Thanh K** sinh năm 1965 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp A, xã B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông **Đinh Phương Q** sinh năm 1971 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: số 97 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

4. Anh **Trương Bá P** sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: số 2/60C Võ Văn K, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Phạm Văn Lưu A**, sinh năm 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: số 35C khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Chị **Nguyễn Hà Thanh V**, sinh năm 1983 (có mặt).

Nơi cư trú: số 28/30B khóm A, phường B, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Bà **Trần Thanh V**, sinh năm 1957 (có mặt).

Nơi cư trú: số 101/1 khóm A, phường B, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

Ông **Thạch Văn Q**, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp A, xã B, H.Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lâm Quang V là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18/3/2018, bị cáo V điều khiển xe mô tô mang biển số 52HA – 3665, kiểu dáng Dream, chạy từ xã A, huyện B, tỉnh Trà Vinh, đến khu vực phường A, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, với mục đích tìm tài sản trộm cắp. Khi đến chung cư Minh Đ tọa lạc khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, bị cáo V phát hiện căn hộ C1 của anh Diệp Đạt Q, sinh

năm 1974, ngụ số 06, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, khóa cửa bên ngoài xác định không có ai ở nhà, nên nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong lấy trộm tài sản. Sau đó, bị cáo V dẫn xe đi cất giấu tại nơi khuất cách nhà anh Q khoảng 100 mét, rồi đi bộ lại nhà anh Q, quan sát thấy cửa bên hông căn nhà có khóa ổ khóa bên ngoài nên bị cáo dùng một cây mỏ lách và một cây đoản phá ổ khóa rồi đột nhập vào bên trong lấy trộm tài sản gồm: 01 (một) cái Amply nhãn hiệu SA – 7800 II, màu trắng, 01 (một) cái ống đội xe ô tô nhãn hiệu Hydraulic Floor Jack 02 Ton, màu đỏ và 01 (một) cái bóng đèn xe ô tô nhãn hiệu Osram. Bị can V lấy tất cả bỏ vào một cái thùng carton định đem ra ngoài, thì nghe có tiếng xe chạy nên bị cáo đặt cái thùng carton lên trên cái loa cạnh cửa ra vào định bước ra ngoài quan sát thì bị lực lượng tuần tra phát hiện bắt quả tang đưa về trụ sở làm việc, sau đó cho gia đình bảo lãnh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 15/BKLĐGTS ngày 19/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, kết luận những tài sản trên của anh Diệp Đạt Q có giá trị thành tiền là 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ngày 03/4/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt tạm giam đối với bị cáo V để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, bị cáo V còn khai nhận trước và sau lần trộm cắp nêu trên, bị cáo còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thành phố Trà Vinh và 01 vụ ở huyện A, tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 29/01/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô loại Sirius, biển số 84B1- 179.96 ra đến khu vực quán ăn của anh Huỳnh Thanh K, sinh năm 1965, ngụ ấp A, xã B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, thấy xung quanh vắng người và cửa quán khóa bên ngoài, nên nảy sinh ý định đột nhập vào trong lấy trộm tài sản. Để thực hiện ý định trên, bị cáo quan sát thấy trước cửa quán ăn có cây kẹp bằng sắt (loại cây kẹp gấp than đá), bị cáo nhặt lấy rồi cạy tấm ván gỗ tạo khoảng trống để chui vào bên trong lấy trộm một số tài sản gồm: Tiền Việt Nam là 280.000 đồng, 04 (bốn) gói thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero, 01 (một) kg khô mực, 03 (ba) kg khô cá đường, 01 (một) kg khô cá đuối, 01 (một) kg khô có bóng và 01 (một) kg khô cá mòi bỏ vào trong túi nilong có sẵn ở gần đó mang ra ngoài điều khiển xe về nhà ở phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh cất giấu, sau đó đã sử dụng và tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/BKLĐGTS ngày 02/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh kết luận những tài sản trên của anh Huỳnh Thanh K có giá trị thành tiền là 2.134.000 đồng (Hai triệu một trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Đối với phần trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo V đã tác động gia đình khắc phục bồi thường thiệt hại cho anh Huỳnh Thanh K xong.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 29/3/2018, bị cáo Vinh điều khiển xe mô tô loại xe Sirius, biển số 84B1-179.96 chạy đến vườn kiếng của anh

Đình Phương Q, sinh năm 1971, ngụ khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, thấy không có người nên bị cáo dùng kiếm cắt lưới rào (loại lưới rào B40) đột nhập vào bên trong lấy trộm tài sản gồm: 01 (một) cây mai vàng kiểng, loại mai xù bông vàng, chu vi thân chỗ lớn nhất 40,5cm, cao 1,5m, tán rộng 01m và 01 (một) cây mai vàng kiểng, loại mai bông vàng, chu vi thân chỗ lớn nhất 50,5cm, cao 80cm, tán rộng 80cm. Sau khi lấy trộm được tài sản, bị cáo V mang về cất giấu tại nhà ở phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Đến trưa cùng ngày, bị cáo V đem bán cho anh Phạm Văn Lưu A, sinh năm 1986, ngụ số 35C khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh với giá 7.000.000 đồng. Số tiền có được bị cáo V tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra đã thu hồi lại được tài sản và xử lý trao trả lại cho anh Đình Phương Q xong.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/BKLDGTS ngày 10/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh kết luận những tài sản trên có giá trị thành tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). (BL: 100 đến 102).

Về trách nhiệm dân sự: Hiện tại bị cáo V đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Văn Lưu Anaphi xong.

Vụ thứ ba: Vào rạng sáng ngày 06/4/2018, bị cáo V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 84B1-179.96 đến nhà bị cáo Trần Ngọc S, sinh năm 1991, ngụ khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh chơi. Khi chạy ngang qua nhà anh Trần Bá P, sinh năm 1985, ngụ số 2/60C, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, bị cáo V phát hiện trong sân có nhiều cây kiểng dáng bonsai, nên nảy sinh ý định lấy trộm, nhưng bị cáo không thực hiện ngay mà điều khiển xe đi thẳng đến nhà của Trần Ngọc S. Khi đến nhà S, bị cáo V thấy S cùng với Nguyễn Sỹ A đang ngồi uống rượu, nên bị cáo V cùng ngồi chơi. Khoảng 10 phút sau, bị cáo V kêu Sỹ A và S đi ra ngoài phụ khiêng đồ một chút, nhưng không nói cụ thể là đồ vật gì, nghe bị cáo V kêu nên S và Sỹ A đồng ý đi theo. Khi đi được khoảng 100 mét Sang nhìn thấy bị cáo V trèo lên bức tường để thực hiện việc trộm cắp tài sản, S mới nói với bị cáo V, “thôi bỏ đi anh V ơi, về đi”, nhưng không biết bị cáo V có nghe không mà vẫn thực hiện. Khi bị cáo V khum người lấy được 01 cây mai vàng, kiểu dáng bonsai cùng chậu đưa ra cho Sỹ Anh nhận sau đó Sỹ Anh chuyển tiếp đưa lại cho S ôm đi cất giấu, S vẫn đồng ý ôm cây mai trên đến bụi cây bên đường gần đó để cất giấu không ngăn cản gì cả. Trong lúc S ôm cây mai trên đi cất giấu, thì bị cáo V tiếp tục lấy trộm thêm 01 (một) cây linh sam, kiểu dáng bonsai không có chậu do bị rơi phần chậu ở lại hiện trường tiếp tục đưa cho Sỹ A ôm đi cất giấu cũng trong bụi cây bên đường gần đó. Sau khi thực hiện xong, cả ba đi về nhà của S tiếp tục ngồi chơi được một lúc, bị cáo V đưa chìa khóa xe mô tô của V cho S điều khiển chở Sỹ A trở lại nơi cất giấu chở hai cây kiểng vừa trộm được về nhà của bị cáo V ở phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh cất giấu.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã thu hồi tài sản trên xử lý giao trả lại cho bị hại anh Trần Bá P xong.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/BKLDGTS ngày 19/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh kết luận những tài

sản trên có giá trị thành tiền là 5.070.000 đồng. (Năm triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Vụ thứ tư: Vào rạng sáng ngày 10/4/2018, bị cáo V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 84B1-179.96 đến rủ Lý Thế Hoàng Đ, sinh năm 1971, ngụ số 647A khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đi trộm cắp tài sản, thì Đ đồng ý. Sau đó, bị cáo V điều khiển xe mô tô chở Đ đến khu vực Bệnh viện Sản Nhi thuộc ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cho xe dừng lại, bị cáo V kêu Đ ở ngoài giữ xe, bị cáo V đi bộ vào bên trong khu vực nhà trọ số 224 quan sát phát hiện phòng trọ số 1 của chị Trần Thị Xuân D, sinh năm 1988, ngụ ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thuê ở đang khóa cửa ngoài, bị cáo Vinh liền đi đến dùng cây nạy mở khóa cửa phòng trọ đột nhập vào bên trong lấy trộm 01 nồi nung điện từ nhãn hiệu Kangaroo đem ra ngoài điều khiển xe về đến đoạn đường thuộc phường 7, thành phố Trà Vinh thì, bị lực lượng Công an thành phố Trà Vinh đang tuần tra phát hiện bắt giữ. Sau đó thông báo và bàn giao cho Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tiếp nhận giải quyết. Sau khi định giá, xác định tài sản trộm lần này chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lâm Quang V. Còn đối với Lý Thế Hoàng Đ do có tham gia thực hiện hành vi phạm tội khác nên Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã tiến hành khởi tố xử lý riêng vụ án hình sự khác.

Đối với anh Phạm Văn Lưu A có mua tài sản 02 cây mai vàng kiểng do bị cáo V trộm của anh Đinh Phương Q vào khoảng 02 giờ sáng ngày 29/3/2018, qua điều tra được biết lúc mua anh A không biết tài sản trên là do bị cáo V phạm tội mà có nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 52HA- 3665 nhãn hiệu Dream, màu sơn đen, không rõ số khung, không rõ số máy bị cáo V sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Diệp Đạt Q vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 18/3/2018, qua điều tra được biết chiếc xe này bị cáo V mua của một người khác không rõ nhân thân địa chỉ và không giấy tờ. Do đó vẫn còn đang tạm giữ.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 84B1- 179.96, qua điều tra đã xác định chiếc xe này là tài sản chung của hai vợ chồng, hàng ngày chiếc xe này vợ bị cáo là Nguyễn Hà Thanh V sử dụng làm phương tiện đi lại, việc bị cáo V lấy đi sử dụng vào việc phạm tội chị Thanh V không biết. Nên quá trình điều tra không có thu giữ chiếc xe trên.

Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKSTPTV-HS ngày 23/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Lâm Quang V, Nguyễn Sỹ A và Trần Ngọc S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Lâm Quang V, Nguyễn Sỹ A và Trần Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Quang V từ 18

tháng đến 24 tháng tù giam. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ A từ 9 tháng đến 12 tháng tù giam. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc S từ 6 tháng đến 9 tháng tù treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Ngoài ra Vị còn đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Bị cáo Lâm Quang V là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài và hút chích thì không có con đường nào khác là phải phạm tội. Kể từ ngày 29/01/2018 đến ngày 29/3/2018 bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp, tài sản chiếm đoạt được trị giá 29.814.000 đồng trên địa bàn thành phố Trà Vinh. Ngoài ra vào ngày 06/4/2018 bị cáo cùng Nguyễn Sỹ A và Trần Ngọc S trộm 01 cây mai vàng bonsai trị giá 2.370.000 đồng và cùng Nguyễn Sỹ A trộm 01 cây linh sam bonsai trị giá 2.700.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lâm Quang V, Nguyễn Sỹ A và Trần Ngọc S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố các bị cáo Lâm Quang V, Nguyễn Sỹ A và Trần Ngọc S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này bị cáo Lâm Quang V là người chủ mưu, lôi kéo, rủ rê Nguyễn Sỹ A và Trần Ngọc S cùng thực hiện tội phạm và phạm tội nhiều lần, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm hơn so với bị cáo Nguyễn Sỹ A và Trần Ngọc S.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét. Khi phạm tội các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; đã thật thà khai báo giúp Cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án. Bị cáo Lâm Quang V đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại và người liên quan xong, cha bị cáo được nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo Nguyễn Sỹ A mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là lao động chính, hiện đang nuôi con nhỏ. Bị cáo Trần Ngọc S mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại ông Diệp Đạt Qg, ông Huỳnh Thanh K, ông Đinh Phương Q, ông Trương Bá P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Lưu A đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu và có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Hà Thanh V, bà Trầm Thanh V có mặt nhưng không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng Dream, màu sơn đen, không rõ số khung, không rõ số máy, biển số 52HA-3665; 01 cây mỏ lếch sửa xe bằng kim loại, phần cán có quấn băng keo đen, dài 20cm; 01 đoạn dây bằng kim loại hình chữ “L”, một đầu được mài nhọn, một đầu tà, thân quấn băng keo đen, dài 17cm; 01 cây dao bấm bằng kim loại dài 10cm, hai bên ốp nhựa màu đen, phần lưỡi sắc nhọn dài 08cm, bên trên có khắc chữ “USA”, phần cán có nút bấm; 01 cây vít dài 18cm có cán nhựa màu vàng (loại vít một đầu dẹt, một đầu ba ke); 01 cây đèn pin dài 08cm hiệu POLICE USA màu đen; 01 bình xịt hơi cay không rõ nhãn hiệu dài 15cm, đường kính 2,5cm, có nắp bằng nhựa màu đen. 01 ổ khóa đã bị cạy hư hỏng, trên ổ khóa có chữ “Extra Plus Fadex Top Security”. Là công cụ, phương tiện bị cáo Lâm Quang V dùng để thực hiện tội phạm. Nghĩ nên tịch thu sung quỹ và tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lâm Quang V, Nguyễn Sỹ A và Trần Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Quang V 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/4/2018.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ A 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc S 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Sỹ A và bị cáo Trần Ngọc S cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Diệp Đạt Q, ông Huỳnh Thanh K, ông Đinh Phương Q, ông Trương Bá P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Lưu A, bà Nguyễn Hà Thanh V, bà Trầm Thanh V không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng Dream, màu sơn đen, không rõ số khung, không rõ số máy, biển số 52HA-3665. Tịch thu tiêu hủy: 01 cây mỏ lếch sửa xe bằng kim loại, phần cán có quấn băng keo đen, dài 20cm; 01 đoạn cây bằng kim loại hình chữ “L”, một đầu được mài nhọn, một đầu tà, thân quấn băng keo đen, dài 17cm; 01 cây dao bấm bằng kim loại dài 10cm, hai bên ốp nhựa màu đen, phần lưỡi sắc nhọn dài 08cm, bên trên có khắc chữ “USA”, phần cán có nút bấm; 01 cây vít dài 18cm có cán nhựa màu vàng (loại vít một đầu dẹt, một đầu ba ke); 01 cây đèn pin dài 08cm hiệu POLICE USA màu đen; 01 bình xịt hơi cay không rõ nhãn hiệu dài 15cm, đường kính 2,5cm, có nắp bằng nhựa màu đen. 01 ổ khóa đã bị cạy hư hỏng, trên ổ khóa có chữ “Extra Plus Fadex Top

Security”. Là công cụ, phương tiện bị cáo Lâm Quang V dùng để thực hiện tội phạm.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Sỹ

